

Số: 65/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính,
phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập
và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong
đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính
và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên
chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong
các cơ sở giáo dục mầm non công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên
chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong
các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;*

*Căn cứ Kết luận số 39-KL/TU ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ Bảy (định kỳ);*

Xét Tờ trình số 0241/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban

nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 223/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 0329/BC-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026, như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức là **9.230** biên chế, cụ thể:

a) Biên chế cán bộ, công chức giao cấp tỉnh: **2.521** biên chế, trong đó giao cho sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh là 2.465 biên chế và dự phòng 56 biên chế.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

b) Biên chế cán bộ, công chức giao cấp xã: **6.709** biên chế.

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là **52.447** người.

3. Tổng số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh năm 2026 là: **1.513** người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

Phụ lục

**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH
CHÍNH CẤP TỈNH, NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 65/NQ-HĐND ngày 24/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Số TT	Đối tượng phân bổ	Số lượng biên chế cán bộ, công chức
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	TỔNG CỘNG	2.521
I	Các Sở, ban, ngành	2.465
1	Sở Xây dựng	164
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	707
3	Sở Tài chính	207
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	99
5	Sở Tư pháp	57
6	Sở Công thương	191
7	Sở Khoa học và Công nghệ	101
8	Sở Y tế	121
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	98
10	Sở Nội vụ	155
11	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	70
12	Văn phòng UBND tỉnh	155
13	Thanh tra tỉnh	222
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	65
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	18
16	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên	28
17	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	7
II	Dự nguồn tinh giản biên chế	56